

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 6 – GIA LAI
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2025/HS-ST
Ngày: 05-12-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 – GIA LAI, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Hồng Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hữu Tố;

Ông Nguyễn Văn Lý.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc – Thẩm tra viên, Tòa án nhân dân khu vực 6 – Gia Lai, tỉnh Gia Lai

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Gia Lai, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Hồ Nhật Nam – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6 – Gia Lai, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 23/2025/TLST-HS ngày 14 tháng 11 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2025/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 11 năm 2025 đối với bị cáo:

Đỗ Duy P; tên gọi khác: không; sinh ngày 19 tháng 02 năm 1992 tại tỉnh QN; Nơi cư trú: Thôn Thiết Tr, xã MĐ, tỉnh QN; Số Căn cước công dân: 051092001xxx; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12, dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn L (sinh năm 1964); con bà Đoàn Thị N (sinh năm 1965); có vợ: Võ Ngọc Th (sinh năm 1994) và có 01 con sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Ngày 24/4/2013, bị Tòa án nhân dân huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi (nay là Tòa án nhân dân khu vực 4 – Quảng Ngãi) xử phạt 10 năm tù, về tội “Cướp tài sản”, quy định tại khoản 2 Điều 133 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009), chấp hành án xong ngày 21/12/2020;

- Ngày 05/8/2025, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Gia Lai khởi tố bị can về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, quy định tại khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/7/2025 đến nay tại Phân trại tạm giam Hoài Nhơn, có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Chị Võ Ngọc Th, sinh năm 1994 (có mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố Thạnh X, phường HNĐ, tỉnh GL;

2. Bà Trần Thị Thanh T, sinh năm 1981 (có mặt)

Địa chỉ: Số 75, đường Phan Trọng T, tổ dân phố Thạnh Xuân Đ, phường HNĐ, tỉnh GL.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đỗ Duy P thuê phòng trọ số 14, nhà trọ “Bảy Tàu” thuộc tổ dân phố Thiện Đức Đ, phường HNĐ, tỉnh GL của chị Trần Thị Thanh T (sinh năm 1981, trú ở tổ dân phố Thạnh Xuân Đ, phường HNĐ, tỉnh GL) để ở cùng với vợ là Võ Ngọc Th và con gái. Chiều ngày 22/7/2025, Đỗ Duy P đi xe khách đến phường Quy Nhơn Đông, tỉnh Gia Lai gặp một người đàn ông không rõ nhân thân, mua 1.600.000 đồng ma túy rồi đem về phòng trọ cất giấu để sử dụng. Đến tối ngày 23/7/2025, P lấy một ít ma túy đã mua sử dụng một mình, còn lại cất giấu cùng bộ dụng cụ sử dụng ma túy tại phòng trọ. Khoảng 10 giờ, ngày 24/7/2025, Công an tỉnh Gia Lai kiểm tra hành chính nhà trọ vợ chồng Đỗ Duy P đang ở thì phát hiện bộ dụng cụ để sử dụng ma túy và 01 (một) túi nhựa có chứa các hạt tinh thể nghi là ma túy để trong túi áo khoác treo trong nhà vệ sinh phòng trọ.

Tiến hành xét nghiệm chất ma túy, Đỗ Duy P dương tính với Methamphetamine.

Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) túi zipper kích thước (8x10)cm, bên trong có hạt tinh thể, nghi là chất ma túy;

- 01 (một) chai nhựa cao 10,5cm quấn băng keo vàng, nắp nhựa màu xanh, gắn 01 (một) ống hút nhựa màu đỏ và 01 (một) nõ thủy tinh dài 10,5cm, một đầu uốn cong dạng khối cầu hờ;

- 02 (hai) bật lửa đã qua sử dụng;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO reno7 Z5G màu đen, số IMEI 1: 869447053495837, số IMEI 2: 869447053495829 (không kiểm tra tình trạng bên trong).

Theo Kết luận giám định số 70/KL-KTHS ngày 27/7/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai đối với vật chứng đã thu giữ của Đỗ Duy P: Các hạt tinh thể màu trắng bên trong 01 (một) túi nilon kích thước (8x10)cm là ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng 0,3791 gam và chất rắn màu trắng

bám dính bên trong 01 (một) nỏ thủy tinh là ma túy loại Methamphetamine, lượng chất bám dính ít không xác định được khối lượng.

Tại Bản Cáo trạng số 07/CT-VKSKV6 ngày 12/11/2025, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Gia Lai truy tố bị cáo Đỗ Duy P về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Đỗ Duy P phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

- Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025); xử phạt bị cáo Đỗ Duy P mức án từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù;

- Về xử lý vật chứng:

- + Tịch thu tiêu hủy: 02 (hai) bật lửa đã qua sử dụng; 01 (một) chai nhựa cao 10,5cm quấn băng keo màu vàng, nắp nhựa màu xanh, gắn 01 (một) ống hút nhựa màu đỏ; 01 (một) phong bì số 70/KL-KTHS dán kín niêm phong dấu tròn “Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Gia Lai”, chữ ký và họ tên của Nguyễn Bảo X và Lê Tuấn T1. Bên ngoài có ghi: Hoàn lại đối tượng giám định: Vô, bao bì đựng mẫu vật và 0,1903 gam mẫu A1 còn lại sau giám định và 01 (một) nỏ thủy tinh.

- + Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO reno7 Z5G màu đen, số IMEI 1: 869447053495837, số IMEI 2: 869447053495829.

Bị cáo không tranh luận với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát, nhận tội và nói lời sau cùng: Bị cáo đã nhận thức được hành vi sai trái của mình, rất hối hận, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Gia Lai, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Gia Lai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Đỗ Duy P khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa

vụ liên quan, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Vào ngày 24/7/2025, tại tổ dân phố Thiện Đức Đông, phường Hoài Nhơn Đông, tỉnh Gia Lai, Đỗ Duy P đã có hành vi tàng trữ 0,3791 gam ma túy loại Methamphetamine nhằm mục đích để sử dụng. Hành vi của bị cáo Đỗ Duy P đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Gia Lai truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy. Do đó, cần phải xử mức án nghiêm khắc để bị cáo có thời gian cải tạo thành công dân tốt cho xã hội và làm gương cho những người khác.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; bị cáo có nhân thân xấu.

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cần áp dụng tình tiết theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO reno7 Z5G màu đen, số IMEI 1: 869447053495837, số IMEI 2: 869447053495829 (đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng bên trong) được niêm phong trong bì thư dán kín có dấu tròn Phòng Kỹ Thuật hình sự - Công an tỉnh Gia Lai chữ ký của Nguyễn Thị Thùy D, Đoàn Khánh H, Nguyễn Văn H1;

- Tịch thu tiêu hủy: 02 (hai) bật lửa đã qua sử dụng; 01 (một) chai nhựa cao 10,5cm quấn băng keo màu vàng, nắp nhựa màu xanh, gắn 01 (một) ống hút nhựa màu đỏ; 01 (một) phong bì số 70/KL-KTHS dán kín niêm phong dấu tròn “Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Gia Lai”, chữ ký và họ tên của Nguyễn Bảo X và Lê Tuấn T1. Bên ngoài có ghi: Hoàn lại đối tượng giám định: Vô, bao bì đựng mẫu vật và 0,1903 gam mẫu A1 còn lại sau giám định và 01 (một) nỏ thủy tinh.

(Đặc điểm như mô tả trong Biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/11/2025 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Gia Lai và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 6, tỉnh Gia Lai)

[6] Về các vấn đề khác của vụ án:

[6.1] Về nguồn gốc ma túy: Đỗ Duy P mua từ một đối tượng chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra sẽ tiếp tục điều tra xử lý khi có căn cứ.

[6.2] Đối với bà Trần Thị Thanh T là chủ nhà trọ nơi bị cáo Đỗ Duy P cất giấu ma túy nhưng bà T không biết việc này, không hỗ trợ hay giúp sức gì cho hành vi phạm tội của bị cáo nên không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bà T;

[6.3] Đối với chị Võ Ngọc Th là vợ của bị cáo và sống cùng nhà trọ với bị cáo nhưng không biết, không giúp sức việc mua ma túy về phòng trọ để cất giấu và sử dụng ma túy trong phòng trọ nên không có căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với chị Th.

[7] Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Gia Lai phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025;

Căn cứ Điều 106; Điều 135; Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2021; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đỗ Duy P phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Đỗ Duy P 04 (bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 24/7/2025.

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO reno7 Z5G màu đen, số IMEI 1: 869447053495837, số IMEI 2: 869447053495829 (đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng bên trong) được niêm phong trong bì thư dán kín có dấu tròn Phòng Kỹ Thuật hình sự - Công an tỉnh Gia Lai chữ ký của Nguyễn Thị Thùy D, Đoàn Khánh H, Nguyễn Văn H1;

- Tịch thu tiêu hủy: 02 (hai) bật lửa đã qua sử dụng; 01 (một) chai nhựa cao 10,5cm quấn băng keo màu vàng, nắp nhựa màu xanh, gắn 01 (một) ống hút nhựa màu đỏ; 01 (một) phong bì số 70/KL-KTHS dán kín niêm phong dấu tròn “Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Gia Lai”, chữ ký và họ tên của Nguyễn Bảo X và Lê Tuấn T1. Bên ngoài có ghi: Hoàn lại đối tượng giám định: Võ, bao bì đựng mẫu vật và 0,1903 gam mẫu A1 còn lại sau giám định và 01 (một) nỏ thủy tinh.

(Đặc điểm như mô tả trong Biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/11/2025 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Gia Lai và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 6, tỉnh Gia Lai)

4. Về án phí: Bị cáo Đỗ Duy P phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền, nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND KV6 – Gia Lai + Tỉnh;
- Phòng PV06 – Công an tỉnh;
- Cơ quan CSĐT CA tỉnh Gia Lai;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh Gia Lai;
- Phòng THADS khu vực 6 – Gia Lai;
- Bị cáo;
- Các đương sự khác;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Đỗ Hồng Nam